

CHI CỤC HẢI QUAN KHU VỰC XII
HẢI QUAN CỬA KHẨU CẢNG ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-CDN

Sơn Trà, ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Về việc giao, điều chuyển gỗ cho cơ quan, đơn vị có nhu cầu sử dụng gỗ tích thu để xây dựng trụ sở, hình thành máy móc, thiết bị làm việc của cơ quan nhà nước, xây dựng các công trình công cộng phục vụ cho nhu cầu dân sinh

Căn cứ Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

Hải quan cửa khẩu cảng Đà Nẵng đang xây dựng phương án xử lý gỗ được xác lập quyền sở hữu toàn dân (có Phụ lục gỗ tích thu kèm theo) để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đề nghị cơ quan, đơn vị có nhu cầu sử dụng gỗ tích thu để xây dựng trụ sở, hình thành máy móc, thiết bị làm việc của cơ quan nhà nước, xây dựng các công trình công cộng phục vụ cho nhu cầu dân sinh gửi văn bản đề nghị được tiếp nhận tài sản là gỗ theo Mẫu số 23 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT, trong đó nêu rõ số lượng, khối lượng, loài gỗ (có Phụ lục gỗ tích thu đề nghị tiếp nhận kèm theo) về Hải quan cửa khẩu cảng Đà Nẵng trước ngày 26/8/2026 theo địa chỉ: 03 Yết Kiêu, phường Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. (Mọi thắc mắc xin liên hệ đầu mối: công chức Đinh Thị Mỹ Hằng; số điện thoại: 0348519589).

Yêu cầu cơ quan, đơn vị cam kết sử dụng tài sản được bàn giao, điều chuyển phải sử dụng theo đúng mục đích và chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để thất thoát tài sản được giao./.

Nơi nhận:

- Cơ quan, đơn vị có nhu cầu;
- Cổng thông tin điện tử UBND TP Đà Nẵng (để đăng tải);
- Trụ sở cơ quan (để niêm yết);
- Chi cục Hải quan khu vực XII (để b/c);
- Lưu: VT (Hangdtm).

**KT. ĐỘI TRƯỞNG
PHÓ ĐỘI TRƯỞNG**

Nguyễn Ngọc Sỹ

BẢNG KÊ CHI TIẾT (TÀI SẢN LÀ GỖ TỊCH THU) TẠI HẢI QUAN CỬA KHẨU CẢNG ĐÀ NẴNG

(Kèm theo Thông báo số...../TB-CDN ngày/8/2026 của Hải quan cửa khẩu cảng Đà Nẵng)

TT	Tên gỗ			Quy cách đối với gỗ tròn, gỗ xẻ, thanh tà, các loại ván			Số lượng (thanh/tấm/lóng)	Khối lượng/trọng lượng (m ³ hoặc kg)	Ghi chú
	Tên tiếng Việt/ tên thương mại	Tên khoa học	Nhóm loài	Dài	Rộng	Đường kính hoặc chiều dày			
1.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	204	7	8	1	0,011	
2.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	253	5	6	1	0,008	
3.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	301	14	4	1	0,017	
4.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	280	13	6	1	0,022	
5.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	196	20	4,5	1	0,018	
6.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	251	19	4	1	0,019	
7.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	212	14	4,5	1	0,013	
8.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	213	20	4	1	0,017	

9.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	217	12	4	1	0,010	
10.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	237	16	4,5	1	0,017	
11.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	236	14	4,5	1	0,015	
12.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	203	15	4,5	1	0,014	
13.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	203	24	4,5	1	0,022	
14.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	235	14	4,5	1	0,015	
15.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	230	17	4,5	1	0,018	
16.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	207	11	4,5	1	0,010	
17.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	217	9	4	1	0,008	
18.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	253	9	10	1	0,023	
19.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	240	18	4,5	1	0,019	
20.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	209	25	4,5	1	0,024	

21.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	209	29	5	1	0,030	
22.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	258	22	4	1	0,023	
23.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	236	19	4	1	0,018	
24.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	221	52	4,5	1	0,052	
25.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	145	43	5,5	1	0,034	
26.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	234	24	5	1	0,028	
27.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	224	18	4	1	0,016	
28.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	306	16	4	1	0,020	
29.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	300	9	4	1	0,011	
30.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	325	12	4	1	0,016	
31.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	234	19	4,5	1	0,020	
32.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	222	12	4	1	0,011	

33.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	147	13	4,5	1	0,009	
34.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	258	13	5	1	0,017	
35.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	150	19	5	1	0,014	
36.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	246	17	6	1	0,025	
37.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	212	15	6	1	0,019	
38.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	219	24	4	1	0,021	
39.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	225	22	3,5	1	0,017	
40.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	220	20	4	1	0,018	
41.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	280	12	6,5	1	0,022	
42.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	222	14	4	1	0,012	
43.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	226	13	5	1	0,015	
44.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	261	10	4	1	0,010	

45.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	287	17	4,5	1	0,022	
46.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	217	15	4	1	0,013	
47.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	247	17	4	1	0,017	
48.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	241	13	4	1	0,013	
49.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	245	20	5,5	1	0,027	
50.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	300	16	4	1	0,019	
51.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	291	12	4	1	0,014	
52.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	252	22	3,5	1	0,019	
53.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	254	18	4	1	0,018	
54.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	225	17	4	1	0,015	
55.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	254	15	6	1	0,023	
56.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	239	10	5	1	0,012	

57.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	343	16	5	1	0,027	
58.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	242	20	5	1	0,024	
59.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	260	14	4	1	0,015	
60.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	242	14	4	1	0,014	
61.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	240	12	4	1	0,012	
62.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	227	19	4	1	0,017	
63.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	230	16	•1	1	0,015	
64.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	225	20	4	1	0,018	
65.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	220	15	5	1	0,017^	
66.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	230	17	4	1	0,016	
67.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	227	22	4,5	1	0,022	
68.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	235	14	4	1	0,013	

69.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	228	17	6	1	0,023	
70.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	305	15	5	1	0,023	
71.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	237	24	4	1	0,023	
72.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	240	15	4	1	0,014	
73.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	241	16	4	1	0,015	
74.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	239	18	4	1	0,017	
75.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	230	15	4	1	0,014	
76.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	221	14	4	1	0,012	
77.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	206	17	5	1	0,018	
78.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	210	11	5	1	0,012	
79.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	190	11	4	1	0,008	
80.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	192	12	4	1	0,009	

81.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	215	12	5	1	0,013	
82.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	205	14	4	1	0,011	
83.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	154	18	4	1	0,011	
84.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	200	12	4	1	0,010	
85.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	200	23	4	1	0,018	
86.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	200	15	4	1	0,012	
87.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	210	19	8,5	1	0,034	
88.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	211	12	4	1	0,010	
89.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	231	10	4	1	0,009	
90.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	222	17	5	1	0,019	
91.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	213	15	8	1	0,026	
92.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	205	28	8,5	1	0,049	

93.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	160	17	7	1	0,019	
94.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	105	16,5	5,5	1	0,010	
95.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	176	7	6	1	0,007	
96.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	205	18	4	1	0,015	
97.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	221	5	6	1	0,007	
98.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	215	17	5	1	0,0 18	
99.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	139	23		1	0,016	
100.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	146	25	4	1	0,015	
101.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	180	11	4	1	0,008	
102.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	140	21	6	1	0,018	
103.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	171	20	6	1	0,021	
104.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	122	18	8,5	1	0,019	

105.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	121	12	5	1	0,007	
106.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	155	15	4	1	0,009	
107.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	118	21	5	1	0,012	
108.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	130	17	4	1	0,009	
109.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	185	16	5	1	0,015	
110.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	195	16	4	1	0,012	
111.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	245	14	5	1	0,017	
112.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	245	12	7	1	0,021	
113.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	162	10	10	1	0,016	
114.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	197	14	6	1	0,017	
115.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	132	16	4	1	0,008	
116.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	125	12,5	5	1	0,008	

117.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	203	21	5,5	1	0,023	
118.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	197	19	4	1	0,015	
119.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	222	18	4	1	0,016	
120.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	230	15	5	1	0,017	
121.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	128	15	4	1	0,008	
122.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	137	16	4	1	0,009	
123.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	133	22	5	1	0,015	
124.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	145	19	5	1	0,014	
125.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	205	16	5	1	0,016	
126.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	197	17	5	1	0,017	
127.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	110	21	5	1	0,012	
128.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	140	24	4	1	0,013	

129.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	75	18	5	1	0,007	
130.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	300	14	5	1	0,021	
131.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	75	14	7	1	0,007	
132.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	113	16	10	1	0,018	
133.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	127	20	5	1	0,013	
134.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	125	18	4	1	0,009	
135.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	139	10	4	1	0,006	
136.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	205	19	4	1	0,016	
137.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	202	9	5	1	0,009	
138.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	129	13	5	1	0,008	
139.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	137	10	5	1	0,007	
140.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	132	11	4	1	0,006	

141.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	160	23	10	1	0,037	
142.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	167	18	4	1	0,012	
143.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	137	23	5	1	0,016	
144.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	129	18	5	1	0,012	
145.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	150	11	3,5	1	0,006	
146.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	139	13	5	1	0,009	
147.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	137	13	5	1	0,009	
148.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	127	25	5	1	0,016	
149.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	205	14	6	1	0,017	
150.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	207	15	4	1	0,012	
151.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	221	10	5	1	0,011	
152.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	210	15	4	1	0,013	

153.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	222	13	4	1	0,012	
154.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	211	12	4	1	0,010	
155.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	210	11	4	1	0,009	
156.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	211	15	4	1	0,013	
157.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	212	8	6	1	0,010	
158.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	205	28	4	1	0,023	
159.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	222	15	6	1	0,020	
160.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	220	15	5	1	0,017	
161.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	162	15	5	1	0,012	
162.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	76	17	5	1	0,006	
163.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	140	13	5	1	0,009	
164.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	137	15	5	1	0,010	

165.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	153	16	4	1	0,010	
166.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	139	15	4	1	0,008	
167.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	166	14	5	1	0,012	
168.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	205	14	5	1	0,014	
169.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	201	14	5	1	0,014	
170.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	231	16	5	1	0,018	
171.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	225	19	5	1	0,021	
172.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	165	13	4	1	0,009	
173.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	182	17	4	1	0,012	
174.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	122	28	7	1	0,024	
175.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	137	24	7	1	0,023	
176.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	195	25	8	1	0,039	

177.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	205	18	6	1	0,022	
178.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	200	21	9	1	0,038	
179.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	203	23	7	1	0,033	
180.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	127	24	6	1	0,018	
181.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	132	15	4	1	0,008	
182.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	255	12	4	1	0,012	
183.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	225	20	4	1	0,018	
184.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	225	25	4	1	0,023	
185.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	115	18	4	1	0,008	
186.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	135	18	7	1	0,017	
187.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	135	22	5	1	0,015	
188.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	175	23	7	1	0,028	

189.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	260	7	7	1	0,013	
190.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	111	17	4	1	0,008	
191.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	141	16	6	1	0,014	
192.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	145	9	9	1	0,012	
193.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	155	13	4	1	0,008	
194.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	110	19	6	1	0,013	
195.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	67	44	7	1	0,021	
196.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	168	13	4	1	0,009	
197.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	162	15	5	1	0,012	
198.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	155	18	5	1	0,014	
199.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	147	12	5	1	0,009	
200.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	176	18	5	1	0,016	

201.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	157	19	6	1	0,018	
202.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	138	17	5	1	0,012	
203.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	167	26	5,5	1	0,024	
204.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	197	12	9	1	0,021	
205.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	122	17	4	1	0,008	
206.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	156	9	6	1	0,008	
207.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	113	22	5	1	0,012	
208.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	147	20	4	1	0,012	
209.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	85	20	6	1	0,010	
210.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	137	20	6	1	0,016	
211.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	137	21	4	1	0,012	
212.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	210	20	5	1	0,021	

213.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	215	6	6	1	0,008	
214.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	197	10	6	1	0,012	
215.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	182	12	4	1	0,009	
216.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	135	15	5	1	0,010	
217.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	211	17	4	1	0,014	
218.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	205	17	4,5	1	0,016	
219.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	192	11	4	1	0,008	
220.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	225	12	4	1	0,011	
221.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	140	17	5	1	0,012	
222.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	215	18	4	1	0,015	
223.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	182	16	5	1	0,015	
224.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	170	12	4	1	0,008	

225.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	205	17	6	1	0,021	
226.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	187	16	4	1	0,012	
227.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	160	15	4	1	0,010	
228.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	123	15	4,5	1	0,008	
229.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	102	3,5	20	1	0,007	
230.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	112	17	4,5	1	0,009	
231.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	111	15	4,5	1	0,007	
232.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	218	3,5	13	1	0,010	
233.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	147	22	4	1	0,013	
234.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	210	24	9	1	0,045	
235.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	205	21	8	1	0,034	
236.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	202	26	5	1	0,026	

237.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	121'	18	6	1	0,013	
238.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	137	15	4	1	0,008	
239.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	79	7	10	1	0,006	
240.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	135	14	4,5	1	0,009	
241.	Giáng hương quả to	Pterocarpus macrocarpus	Nhóm IIA	210	10	6	1	0,013	
Tổng số							241	3,726	